

Số: 292/KH-THCS THC

*Tân Hộ Cơ, ngày 28 tháng 10 năm 2020*

## **KẾ HOẠCH** **Chiến lược giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn 2030**

Trường trung học cơ sở Tân Hộ Cơ nằm trên địa bàn xã Tân Hộ Cơ, ngay trục lộ chính, có tường rào, cổng trường, biển trường, tất cả các khu trong nhà trường được bố trí hợp lý, luôn sạch, đẹp. Đủ diện tích sử dụng để đảm bảo tổ chức tốt các hoạt động quản lý, dạy học và sinh hoạt. Diện tích khuôn viên Nhà trường là 7.647m<sup>2</sup>, tỷ lệ hơn 10m<sup>2</sup>/1hs, sân chơi, bãi tập thoáng mát, đảm bảo cho hoạt động vui chơi của học sinh. Có đủ phòng học, có phòng thí nghiệm - thực hành Lý, Hóa, Sinh; Phòng bộ môn Nhạc, phòng nghe nhìn, phòng Tin học, phòng Ngoại ngữ,... có đủ trang thiết bị đảm bảo dạy, học.

Trước sự phát triển cả về quy mô trường, lớp và công tác giáo dục trong tình hình mới, năm 2006, Trường được thành lập theo Quyết định số 173/QĐ-UBND-TL ngày 28 tháng 12 năm 2006 của UBND huyện Tân Hồng.

Trường có bề dày lịch sử, trải qua hơn 40 năm xây dựng và trưởng thành, nhiều thế hệ lãnh đạo, giáo viên và học sinh nhà trường đã khắc phục các hạn chế, khó khăn góp phần rất lớn trong việc phát triển sự nghiệp giáo dục của Xã Tân Hộ Cơ nói riêng và của Huyện Tân Hồng nói chung với rất nhiều thành tích nổi bật: Học sinh giỏi cấp Tỉnh, Học sinh đạt huy chương vàng toàn quốc môn giải Toán qua mạng Internet năm học 2013 – 2014; 12 giáo viên giỏi cấp Tỉnh; 02 Chiến sĩ thi đua cấp Tỉnh; Trường được tặng Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm học 2002-2003; Năm 2005 trường được công nhận là trường THCS đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2005 – 2010, là trường THCS đạt chuẩn quốc gia đầu tiên của huyện, thứ 5 của tỉnh; Thư viện đạt chuẩn giai đoạn 2008-2010, 2018-2020; Đạt chuẩn Xanh – Sạch – Đẹp năm 2015; Năm học 2014 – 2015, 2015 – 2016 nhận Cờ thi đua của UBND Tỉnh về thành tích dẫn đầu khối THCS của Huyện. Kiểm định chất lượng giáo dục đạt mức độ 1.

Hiện tại nhà trường đang trong thời gian hoàn thiện hồ sơ đề nghị đánh giá ngoài về kiểm định chất lượng. Đây là sự khẳng định về chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục của nhà trường trong những năm vừa qua, đồng thời cũng là tiền đề quan trọng để nhà trường xây dựng chiến lược phát triển trong giai đoạn sau, với mục tiêu tiếp tục củng cố vững chắc tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phấn đấu đạt cấp độ 3 về kiểm định chất lượng trong năm học 2023 – 2024.

Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 nhằm định hướng phát triển, xác định mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển của nhà trường. Đây chính là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và chương trình hành động của tập thể CB-GV-NV cũng như các thế hệ học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THCS Tân Hộ Cơ là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết 29 của BCH Trung ương đảng về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đào tạo, nhằm đáp ứng với yêu cầu phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội của đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

## I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

### 1. Môi trường bên trong.

- Số liệu cụ thể CBQL, giáo viên và nhân viên, người lao động: Tổng số 46/26 nữ, trong đó:

- CBQL: 02 người, 01 nữ.
- Nhân viên: 05/ 03 nữ, gồm: Kế toán, Văn thư, Thư viện, Y tế, bảo vệ
- Giáo viên: Tổng số 38 /23 nữ, tỉ lệ GV / lớp 38 GV / 20 lớp = 1,9
- GVTPTĐ: 01

Cơ cấu giáo viên

Môn	Toán	Lý	Hoá	Sinh	Tin	TD	Văn	Sử	Địa	CD	CN	Nhạc	AV	MT
Có	6	2	2	4	2	3	7	2	3	0	1	1	4	1
Thừa	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Thiếu	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

- Số lượng học sinh trong 4 năm học gần đây:

NĂM HỌC	LỚP 6	LỚP 7	LỚP 8	LỚP 9	TỔNG SỐ HỌC
---------	-------	-------	-------	-------	-------------

					<b>SINH</b>
2017 - 2018	202	212	191	163	<b>768</b>
2018 - 2019	202	168	171	168	<b>709</b>
2019 - 2020	237	182	139	144	<b>702</b>
2020 - 2021	220	220	160	134	<b>734</b>

- Dự kiến học sinh 4 năm học tiếp theo:

<b>NĂM HỌC</b>	<b>LỚP 6</b>	<b>LỚP 7</b>	<b>LỚP 8</b>	<b>LỚP 9</b>	<b>TỔNG SỐ HỌC SINH</b>
2021 - 2022	190	220	220	160	<b>790</b>
2022 - 2023	200	190	220	220	<b>830</b>
2023 - 2024	260	200	190	220	<b>870</b>
2024 - 2025	200	260	200	190	<b>850</b>

- Cơ sở vật chất Nhà trường:

+ Diện tích khuôn viên Nhà trường là 7647m<sup>2</sup>, tỷ lệ hơn 10m<sup>2</sup>/hs, sân chơi, bãi tập thoáng mát, đảm bảo cho một số hoạt động vui chơi của học sinh.

+ Tổng số phòng học hiện nay của trường là 19 phòng: trong đó phòng kiên cố là 08 phòng; phòng cấp 4 là 11 phòng. Chưa có phòng Ngoại ngữ, phòng Nghe nhìn, thư viện, sân chơi bãi tập nhỏ quá gần với lớp học ảnh hưởng đến việc dạy học... Cơ sở vật chất của Trường đảm bảo cho hoạt động dạy và học nhưng không tổ chức được các lớp 2 buổi/ngày .

Số Phòng học	Số phòng chức năng							
	Vật lý	Hoá học	Âm nhạc	Ngoại ngữ	Sinh học	Tin học	Thư viện	Nghe nhìn
Hiện có	1	1	1	0	1	2	1	0
Thiếu				1				1

### ***Điểm mạnh***

- Giáo viên của trường đa số trong độ tuổi cống hiến (từ 35 đến dưới 45) chính chắn, nhiệt tình, tâm huyết, có năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm tốt. Có 12 giáo viên là giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh.

- Học sinh phần lớn chăm ngoan, có tinh thần hiếu học, vượt khó.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được trang bị đầy đủ, đảm bảo theo hướng chuẩn hóa đáp ứng theo yêu cầu dạy học

- Đoàn kết nội bộ, tham gia 100 % các hội thi, kỳ thi bắt buộc, khuyến khích, phong trào. Là trường được sự tin tưởng của phụ huynh học sinh trong xã và các xã lân cận.

- Hệ thống thông tin ổn định, thông suốt qua mạng internet, những thông tin phản hồi từ CMHS và cộng đồng xã hội được cập nhật thường xuyên và kịp thời.

- Công tác dạy và học luôn có nề nếp, chất lượng giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh ngày được nâng lên.

- Đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường đầy đủ, đạt chuẩn về phẩm chất chính trị, năng lực quản lý và nhiệt tình trong công tác lãnh đạo, quản lý nhà trường.

### ***Điểm yếu***

- Chất lượng học tập đại trà của học sinh chưa bền vững, một bộ phận học sinh có ý thức và động cơ học tập chưa cao; công tác duy trì sĩ số hằng năm gặp khó khăn. Chất lượng đầu vào còn thấp, chưa đồng đều do phải tuyển 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học.

- Một số giáo viên lớn tuổi chậm thay đổi phương pháp dạy học, hạn chế trong việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy, giáo viên trẻ ít muốn học tập, nghiên cứu thêm, chủ yếu dựa theo kinh nghiệm trong giảng dạy cũng như xử lý các vấn đề nên có lúc chưa hợp lý.

- Việc lồng ghép giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong từng tiết dạy còn hạn chế

- Từ năm 2005 nhà trường được công nhận trường chuẩn Quốc gia nhưng về tiêu chí cơ sở vật chất vẫn còn nợ. Khuôn viên của trường nhỏ sân chơi bãi tập không đảm bảo, quá gần với khu học tập. Đất đai khô cằn, khí hậu nóng khó trồng cây xanh.

## **2. Môi trường bên ngoài :**

Xã Tân Hộ Cơ là một xã thuộc vùng sâu biên giới của huyện Tân Hồng. Diện tích tự nhiên 46,63km<sup>2</sup>, dân số là 10.586 người, phía Bắc và phía Tây giáp với nước bạn Campuchia, phía Đông giáp với xã Thông Bình, phía Nam giáp với

xã Tân Thành B, Bình Phú và Thị Trấn Sa Rài. Xã đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng nông thôn mới, đang từng bước phát triển.

### 2.1.Cơ hội:

- Được sự quan tâm, tin tưởng của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Đảng ủy chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể dành cho trường.

- Kinh tế địa phương có bước phát triển, cha mẹ học sinh có quan tâm hỗ trợ, tài trợ cơ sở vật chất cho học sinh cũng như cảnh quan sư phạm của trường.

- Chế độ cải cách tiền lương làm cho giáo viên an tâm công tác, cống hiến. Có học sinh là Việt kiều, là con em người Việt sang làm ăn sinh sống ở Cam -pu - chia nên có sự giao thoa văn hóa giữa hai nước.

### 1.2.Thách thức

- Đời sống kinh tế của người dân còn nghèo. Ngành nghề ở địa phương chậm phát triển, nguồn sống chủ yếu của người dân phụ thuộc vào cây lúa. Vì vậy hiện nay 10,02% số hộ trong xã là hộ nghèo (tỉ lệ cao nhất trong huyện), đây là yếu tố có ảnh hưởng rất lớn đến công tác giáo dục của địa phương.

- Một bộ phận phụ huynh học sinh chưa thật sự quan tâm đến việc học của con em, do cuộc sống mưu sinh đi làm ăn xa, còn giao khoán việc giáo dục cho nhà trường.

- Bán kính trường rộng, học sinh đi học xa trường; giáp biên giới có nhiều mối nguy hiểm, tệ nạn xã hội, buôn lậu qua biên giới rình rập.

- Địa phương khó khăn, chủ yếu làm nông không có nhà xưởng, cơ sở sản xuất nên chưa tổ chức nhiều các hoạt động trải nghiệm sáng tạo ngoài nhà trường.

- Một bộ phận nhân dân còn ỷ lại, trông chờ vào nhà nước, một số thờ ơ với việc giáo dục con em, một số bất lực trong giáo dục con cái...;

- Văn hóa - xã hội chưa phát triển, hầu hết thanh niên, học sinh không có tụ điểm để vui chơi, sinh hoạt. Một số đoàn thể không thu hút được lực lượng quần chúng tham gia...;

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp khó cho việc dạy học trực tiếp.

### Xác định các vấn đề ưu tiên

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính chủ động, sáng tạo, phát triển năng lực của mỗi học sinh; đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong dạy – học và quản lý; tăng cường các tổ chức hoạt động tập thể, giáo dục kỹ năng sống trong chương trình giáo dục trải nghiệm sáng tạo.

- Xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất theo hướng đạt chuẩn, hiện đại với quy hoạch hợp lý và mua sắm mới trang thiết bị hiện đại để đáp ứng được yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông mới. Duy trì và phát huy cảnh quan nhà trường khang trang – xanh – sạch – đẹp, tạo dựng môi trường an toàn và thân thiện.

- Thực hiện đánh giá các hoạt động của nhà trường về công tác quản lý và giảng dạy theo quy định, có giải pháp định hướng thúc đẩy thông qua kiểm tra, đánh giá, tổng kết.

- Kiểm định chất lượng giáo dục; Duy trì chuẩn quốc gia.

## **II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC**

### **1. Tầm nhìn**

- Là ngôi trường khang trang, hiện đại, uy tín, chất lượng  
- Là nơi tin cậy của cha mẹ học sinh. Là nơi tự hào của giáo viên và học sinh.

### **2. Sứ mệnh**

- Xây dựng môi trường học tập và rèn luyện thân thiện – an toàn – tôn trọng – phát triển.

- Đào tạo các thế hệ học sinh “vừa hồng, vừa chuyên”; có khát vọng làm chủ bản thân; bản lĩnh hội nhập

### **3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường**

Lễ phép – Trung thực – Tự giác – Chăm chỉ – Trách nhiệm – Nhân ái – Năng động

## **II. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC**

### **1. Mục tiêu chung :**

Xây dựng nhà trường có uy tín, chất lượng giáo dục cao, phù hợp với mô hình giáo dục hiện đại và xu thế phát triển của địa phương, của đất nước trong thời kỳ

công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xu hướng hội nhập quốc tế. Phần đầu là trường đứng đầu của huyện về chất lượng giáo dục đại trà.

Đào tạo thế hệ học sinh tự hào là học sinh trường trung học cơ sở Tân Hộ Cơ, là những công dân có ích cho gia đình và xã hội có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực làm chủ cuộc sống, phát triển đầy đủ về thể lực và trí lực để sống làm việc và hội nhập quốc tế.

Vận dụng nguồn lực xã hội hóa trong giáo dục để phối hợp tốt trong giáo dục nâng cao cơ sở vật chất, chất lượng đào tạo của nhà trường.

## **2. Mục tiêu cụ thể :**

### **2.1. Mục tiêu ngắn hạn**

Duy trì và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn Quốc gia, khẳng định chất lượng đại trà, chất lượng mũi nhọn học sinh giỏi, giáo viên dạy giỏi, xây dựng thương hiệu nhà trường trên địa bàn của huyện.

**Năm học 2020 – 2021, năm học 2021-2022, năm học 2022-2023 :** Giai đoạn trường THCS Tân Hộ Cơ phấn đấu nâng cao chất lượng:

#### **a. Chất lượng đội ngũ :**

– Tỷ lệ giáo viên xếp loại chuẩn nghề nghiệp từ khá trở lên (100%) trong đó xếp loại Tốt (25%)

– Tỷ lệ CBQL, GV sử dụng thành thạo vi tính, ứng dụng tốt CNTT trong quản lý, giảng dạy 100%.

– Trình độ chuyên môn: 100% Đại học

#### **b. Chất lượng giáo dục:**

- Hiệu quả đào tạo (80%).

- Tỷ lệ học sinh công nhận tốt nghiệp THCS 100%

- Thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2021- 2022, Cụ thể như sau:

+ Tỷ lệ học sinh lớp 9 thi đỗ vào lớp 10 THPT Tân Hồng đạt từ 90% trở lên;

+ Điểm các môn thi không bị điểm 0 (không);

+ Điểm bình quân các môn thi, kể cả môn Tiếng Anh đạt => điểm bình quân mặt bằng chung của Huyện.

+ Tỷ lệ học sinh đạt 5 điểm trở lên đối với các môn: Ngữ Văn =>75%;  
Toán =>75%; Tiếng Anh =>70%;

- + Tỷ lệ các môn thi có độ lệch điểm =< Tỷ lệ mặt bằng chung của Huyện.
- Hằng năm, có học sinh đạt HSG cấp huyện 60%, tỉnh 30%/ tổng số dự thi .
  - Xếp loại Học lực: Từ Trung bình trở lên đạt 95% trở lên; Yếu, Kém dưới 5%
  - Hạnh kiểm: cuối năm từ TB trở lên đạt thấp nhất 99%.
  - Tỷ lệ học sinh lưu ban dưới 1,5% .

## **2.2. Mục tiêu trung hạn**

Duy trì bền vững, nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn tiếp tục được kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 3, công nhận trường THCS đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2;

**Năm học 2023 – 2024, năm học 2024 - 2025:** tiếp tục giữ vững tập thể lao động tiên tiến.

– **Mục tiêu phấn đấu của Đội ngũ cán bộ – giáo viên – nhân viên:**

a. Chất lượng đội ngũ:

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ:

Đại học: tỷ lệ 100%

- Trình độ lý luận chính trị:

Trung cấp: tỷ lệ: 10%

Sơ cấp: tỉ lệ 60%

- Trình độ tin học:

Chứng chỉ tin học căn bản và chứng chỉ CNTT: tỷ lệ: 100%

- Chuẩn nghề nghiệp giáo viên:

Tốt tỷ lệ trên : 35%

Khá đạt tỷ lệ dưới: 65%.

b. Chất lượng đào tạo:

- Học lực: xếp loại từ trung bình trở lên trên 96% Yếu: dưới 4 %

- Hạnh kiểm: từ trung bình trở lên trên 99%

- Hằng năm, có học sinh đạt HSG cấp huyện 70%, tỉnh 40%/ tổng số dự thi

- Tỷ lệ học sinh lên lớp: 99%



- Hiệu quả đào tạo: 85%
- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS: 100%
- Học sinh lớp 9 vào trường THPT: 90%/tổng số dự thi
- Đạt một trong ba vị trí đầu của đoàn Hội khỏe Phù Đổng cấp huyện,
- Năm 2023 – 2024 phấn đấu đạt danh hiệu Thư viện tiên tiến; Kiểm định chất lượng cấp độ 3, đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.
- Phấn đấu đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.

### **2.3. Mục tiêu dài hạn**

Đến năm 2030, phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

- + Chất lượng giáo dục đứng đầu của huyện Tân Hồng. Đạt tập thể lao động xuất sắc, Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân Tỉnh.
- + Duy trì trường chuẩn Quốc gia giai đoạn 2020-2025 và những năm sau.
- + Có quy mô ổn định và phát triển. Duy trì cấp độ 3 kiểm định CLGD.

#### **- Mục tiêu phấn đấu của Đội ngũ cán bộ – giáo viên – nhân viên:**

a. Chất lượng đội ngũ:

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ:

Đạt chuẩn: tỷ lệ 100%

Trên chuẩn: 3%

- Trình độ lý luận chính trị:

Trung cấp: tỷ lệ: 15 %

- Đảng viên: 80%

- Trình độ tin học và anh văn:

Chứng chỉ ngoại ngữ: tỷ lệ: 80%

Chứng chỉ tin học: tỷ lệ: 100%

- Chuẩn nghề nghiệp của giáo viên:

Tốt tỷ lệ: >50%

Khá tỷ lệ: <50%.

b. Chất lượng đào tạo:

- Học lực: Giỏi: 25% Khá: 45%, TB: 29%, Yếu: 1%

- Hạnh kiểm: Tốt: 90% Khá: 10%

- HSG cấp huyện trên 70%, tỉnh trên 40%/ tổng số dự thi.

- Tỷ lệ học sinh lên lớp: 99%
- Hiệu quả đào tạo: trên 85%
- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS: 100%
- Học sinh lớp 9 vào trường THPT: trên 90%/tổng số học sinh dự thi
- Đạt một trong hai thứ hạng đầu trong các kỳ Hội khỏe Phù Đổng.
- Duy trì và công nhận lại trường Xanh – Sạch – Đẹp; Đạt thư viện trường học tiên tiến.
- Duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia.

**Cơ sở vật chất:** Đạt chuẩn theo quy định, đảm bảo thực hiện chương trình GDPT 2018.

### III. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC:

1. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ.

#### 1.1. Phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức

- Đến năm 2022 cán bộ quản lý đạt chuẩn trình đào tạo, ít nhất chứng chỉ quản lý giáo dục, có kỹ năng về ứng dụng CNTT, ngoại ngữ, tiếp cận và ứng dụng CNTT trong quản lý.

- Phấn đấu đến năm 2022 có trên 85% CB-GV-NV được đánh giá khá-giỏi về chuyên môn từ cấp trường trở lên, trong đó có 70% đạt giỏi cấp huyện và cấp tỉnh.

- 100% giáo viên sử dụng thành thạo máy vi tính và các phần mềm ứng dụng trong giảng dạy và công tác. Có trên 80% trở lên số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin, giáo án điện tử.

- 100% các tổ trưởng, tổ phó chuyên môn đạt trình độ đại học trở lên.

- 80% nhân viên đạt chuẩn đào tạo từ Cao đẳng trở lên; có kỹ năng sử dụng thành thạo máy móc, phương tiện CNTT đáp ứng ngày càng cao yêu cầu công tác, tiếp cận và ứng dụng công nghệ mới trong công tác.

#### 1.2. Nhu cầu về đội ngũ viên chức:

*Nhu cầu đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên từ 2020 đến 2025*

Năm học	Số lớp	TS CB, GV, NV	CB QL	Giáo viên	NV				
					KT	VT	TV	TB	YT

<b>2020-2021</b>	<b>20</b>	46	3	39	1	1	1	0	1
<b>2021-2022</b>	<b>19</b>	44	3	37	1	1	1	0	1
<b>2022-2023</b>	<b>19</b>	44	3	37	1	1	1	1	1
<b>2023-2024</b>	<b>20</b>	47	3	39	1	1	1	1	1
<b>2024-2025</b>	<b>20</b>	47	3	39	1	1	1	1	1

**2. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất.**

- Nâng cao chất lượng ứng dụng CNTT trong dạy và học.
- Tăng cường rèn luyện kỹ năng và khả năng tương tác của học sinh trong quá trình dạy học.
- Xây dựng môi trường học tập thân thiện, tạo điều kiện phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, tư duy sáng tạo của từng học sinh.
- Đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh.
- Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn và giáo dục tốt kỹ năng sống cho học sinh; giúp học sinh có được những kỹ năng giao tiếp, kỹ năng hội nhập cơ bản.
- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử... Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học.

- Động viên cán bộ, giáo viên, công nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để nâng cao trình độ, kỹ năng sử dụng máy tính, thông thạo ngoại ngữ, phục vụ cho công việc giảng dạy làm việc trong ngôi trường tiên tiến hiện đại.

**3. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học.**

- Xây mới các phòng làm việc của các bộ phận chuyên môn còn thiếu, hoàn thiện sân thể dục. Dự kiến xây nhà đa chức năng.

- Cải tạo 8 phòng học, phòng chức năng, phòng bộ môn và tăng cường trang thiết bị phục vụ dạy học hiện đại, phấn đấu đạt tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia về cơ sở vật chất theo yêu cầu của giai đoạn mới.

- Cải tạo khuôn viên nhà trường đảm bảo môi trường sư phạm “xanh - sạch - đẹp”, giữ vững kết quả xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, hướng tới xây dựng trường học hạnh phúc.

- Cải tạo sân tập thể dục đáp ứng yêu cầu giáo dục thể chất cho học sinh.

Hạng mục đầu tư	Đơn vị tính	Số lượng	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Ghi chú
<b>Khối phòng học</b>	<b>Phòng</b>	12	>45 m <sup>2</sup> / phòng	
<b>Khối PHBM</b>				
- PHBM Vật lí	Phòng	1	60 m <sup>2</sup> / phòng	Đã có, cần cải tạo
- PHBM Hóa học	Phòng	1	60 m <sup>2</sup> / phòng	Đã có, cần cải tạo
- PHBM Tin học	Phòng	1	60 m <sup>2</sup> / phòng	Đã có
- PHBM Ngoại ngữ	Phòng	1	60 m <sup>2</sup> / phòng	
- PHBM Công nghệ	Phòng	1	60 m <sup>2</sup> / phòng	Đã có, cần cải tạo
- PHBM Âm nhạc	Phòng	1	60 m <sup>2</sup> / phòng	
- Thư viện	Phòng	1	90 m <sup>2</sup>	
- Kho TBDH dùng chung	Phòng	1	48 m <sup>2</sup> / phòng	
- Phòng truyền thống	Phòng	1	48 m <sup>2</sup> / phòng	
- Nhà đa năng	Nhà	1	450 m <sup>2</sup>	
<b>Khối phòng hành chính quản trị</b>				
Phòng giáo viên	Phòng	1	144 m <sup>2</sup>	4x36=144
- Phòng họp	Phòng	1	54 m <sup>2</sup>	1,2x45=54
- Phòng tổ chuyên môn	Phòng		30 m <sup>2</sup> / phòng	
KHXH		2		
KHTN		2		
- Phòng tổ hành chính	Phòng	1	38 m <sup>2</sup>	
- Kho	Phòng	1	48 m <sup>2</sup>	
- Phòng bảo vệ	Phòng	1	20 m <sup>2</sup>	
<b>Sân trường, hệ thống thống nước</b>		1	1500 m <sup>2</sup>	Sân: 1,5x750=1.125
<b>Sân học thể dục</b>		1	>260 m <sup>2</sup>	0,35x750=262

#### 4. Tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý.

- Tiếp tục đầu tư máy tính, máy chiếu, tiến tới lắp đặt hệ thống camera và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng CNTT. Xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với nhà trường liên thông qua hệ thống nối mạng Lan và Internet, diễn đàn giáo dục trên hệ thống trường học kết nối.

#### 5. Thực hiện hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, tích cực tham mưu với các cấp Ủy Đảng, chính quyền địa phương đổi mới nhận thức về giáo dục, tích cực đầu tư cho giáo dục, làm tốt công tác khuyến học - khuyến tài thông qua việc phối hợp với Hội khuyến học xã.

- Tham mưu với Đảng ủy, UBND xã, thoả thuận thống nhất với Ban đại diện CMHS hàng năm để huy động nguồn kinh phí xã hội hoá giáo dục hỗ trợ nhà trường cải thiện về CSVC, hỗ trợ các hoạt động giáo dục.

- Tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân hảo tâm.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện CMHS trong việc huy động và giáo dục học sinh. Tích cực tuyên truyền tới cha mẹ học sinh tham gia BHYT, BHTT cho học sinh và tổ chức tốt hoạt động y tế học đường.

- Phối kết hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội ủng hộ và phối hợp trong công tác giáo dục.

#### **6. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường - gia đình - xã hội; giao lưu, hợp tác quốc tế.**

- Thực hiện tốt mối quan hệ giữa nhà trường – gia đình – xã hội để phối hợp tốt việc giáo dục học sinh.

- Quan hệ tốt chính quyền, cộng đồng, các cơ quan ban ngành nơi địa bàn trường trú đóng. Khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên nhân viên và học sinh tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của địa phương, cộng đồng và khu vực.

#### **7. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục; xây dựng thương hiệu nhà trường.**

- Khai thác triệt để công thông tin điện tử của đơn vị, tăng cường đăng tin bài về các hoạt động giáo dục của đơn vị để xây dựng thương hiệu nhà trường.

- Khai thác có hiệu quả website của nhà trường, giới thiệu rộng rãi các hoạt động của nhà trường trên các phương tiện thông tin đặc biệt qua website của nhà trường để CMHS, học sinh có thể truy cập thông tin về nhà trường. Khai thác hiệu quả chương trình Số liên lạc điện tử nhằm giúp phụ huynh theo dõi được quá trình học tập và rèn luyện của con, em giúp họ an tâm khi gửi con em theo học tại trường.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phổ biến kế hoạch chiến lược**

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, công nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, CMHS, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường, để kế hoạch chiến lược của nhà trường trở thành kế hoạch chiến lược của từng cá nhân, tổ chức đơn vị trong nhà trường với mục tiêu chiến lược và giải pháp chiến lược phù hợp cho từng giai đoạn.

### **2. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược**

- Giai đoạn 1: Từ năm 2020 - 2023: Xây dựng, bổ sung CSVC đảm bảo theo tiêu chí của trường THCS đạt chuẩn quốc gia. Nâng cao chất lượng giáo dục, duy trì và giữ vững trường THCS đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2015-2020, thực hiện kiểm định chất lượng đạt cấp độ 3.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2023 - 2025: Tiếp tục duy trì giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia, ổn định quy mô, phát triển chất lượng giáo dục toàn diện, phấn đấu đạt đơn vị xuất sắc.

### **3. Phân công nhiệm vụ cụ thể**

1. Xây dựng và triển khai “Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn 2030” đến toàn thể CB-GV-NV nhà trường, báo cáo, trình Phòng GD&ĐT phê duyệt, tham mưu Đảng ủy, UBND xã, thông tin đến các tổ chức, đoàn thể địa phương, học sinh, cha mẹ học sinh và nhân dân tạo sự đồng thuận và quan tâm của xã hội, tạo điều kiện để nhà trường thực hiện kế hoạch từng năm học theo lộ trình Chiến lược phát triển.

2. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Chiến lược phát triển nhà trường bao gồm Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng các tổ CM, đứng đầu các đoàn thể. Hàng năm có thể bổ sung thành viên nếu có thay đổi về nhân sự.

3. Ban chỉ đạo bố trí phân công trách nhiệm thực hiện chiến lược, điều phối quá trình triển khai chiến lược. Điều chỉnh chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường và của địa phương.

4. Xây dựng và triển khai thực hiện chiến lược từng năm học, bám sát nhiệm vụ năm học và mục tiêu, lộ trình thực hiện Chiến lược phát triển nhà trường đã xây dựng.

### **Đối với Hiệu trưởng:**

- Tổ chức triển khai thực hiện chiến lược tới từng CB-GV-NV nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:
  - + Chỉ đạo xây dựng các lộ trình thực hiện chiến lược chung cho toàn trường.
  - + Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình nghiên cứu lớn có liên quan đến đơn vị.
  - + Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện chiến lược của toàn trường theo từng giai đoạn phát triển.

### **5. Đối với các Phó Hiệu trưởng:**

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

### **6. Đối với tổ trưởng chuyên môn:**

- Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

- Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

- Chủ động xây dựng kế hoạch tổ, hợp tác với các tổ chức trong nhà trường.

### **7. Đối với cá nhân cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:**

Căn cứ chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học, từng giai đoạn. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

### **8- Đối với học sinh:**

Không ngừng học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THCS có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học Trung học phổ thông hoặc học nghề. Rèn luyện đạo đức để trở thành những người công dân có ích cho xã hội, có đủ năng lực phẩm chất đáp ứng nhu cầu hội nhập.

### **9. Ban đại diện cha mẹ học sinh:**

- Tăng cường giáo dục gia đình, quan tâm đúng mức đối với con em, tránh “khoán trắng” cho nhà trường.

- Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh thực hiện một số mục tiêu của chiến lược.

### **10. Các Tổ chức Đoàn thể trong trường:**

- Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện chiến lược phát triển nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt chiến lược của nhà trường.

## **VI. VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN THAM GIA:**

### **1. Phổ biến chiến lược:**

Chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, CMHS, học sinh và các tổ chức, cá nhân quan tâm đến nhà trường.

Ban chỉ đạo thực hiện chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai chiến lược. Điều chỉnh chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

## **V. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ**

- Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo, các Phòng, ban trên địa bàn huyện Tân Hồng:

+ Phê duyệt kế hoạch chiến lược, tạo điều kiện, giúp đỡ nhà trường thực hiện các nội dung theo kế hoạch phù hợp.

+ Hỗ trợ tài chính và nhân lực để thực hiện các mục tiêu của chiến lược.

- Đối với UBND xã Tân Hộ Cơ, UBND huyện Tân Hồng: Có cơ chế hỗ trợ, đầu tư xây dựng CSVC đạt theo các tiêu chí giáo dục xây dựng nông thôn mới.

Trên là Chiến lược phát triển trường THCS Tân Hộ Cơ giai đoạn 2020 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Nhà trường sẽ xây dựng lộ trình, cụ thể hóa thành chương trình hành động, sát hợp với tình hình thực tế của nhà trường, của địa



phương và yêu cầu phát triển của ngành, nhằm góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết của các cấp đã đề ra./.

***Nơi nhận:***

- Phòng GDĐT (phê duyệt);
- UBND xã (b/c);
- Hội đồng trường (phê duyệt);
- Ban đại diện CMHS (biết);
- GV, NV (thực hiện);
- Website;
- Lưu: VT,

**HIỆU TRƯỞNG**

**Ngô Trần Bảo Thy**

**DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TÂN HÒNG**